

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

- Bài 1. Thế giới kỹ thuật số
- Bài 2. Thông tin trong giải quyết vấn đề.
- Bài 3. Đánh giá chất lượng thông tin.
- Bài 4. Một số vấn đề pháp lý về sử dụng dịch vụ Internet.

B. CÁC DẠNG BÀI TẬP

- Dạng 1. Trắc nghiệm
- Dạng 2. Trắc nghiệm đúng/sai
- Dạng 3. Tự luận

C. BÀI TẬP MINH HỌA

Dạng 1. Trắc nghiệm.

Em hãy chọn đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1. Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực như thế nào đến **sức khỏe thể chất** của con người?

- A. Khiến con người trở nên thụ động.
- B. Thông tin giả tràn lan.
- C. Giảm tương tác giữa người với người.
- D. **Gây giảm thị lực.**

Câu 2. Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Máy tính được ứng dụng hiệu quả trong nhiều lĩnh vực của khoa học kỹ thuật và đời sống.
- B. Nhiều dữ liệu hiện có trên Internet là miễn phí.
- C. **Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực đến con người và xã hội nhiều hơn so với tác động tích cực.**
- D. Cần sử dụng công nghệ thông tin đúng cách để tránh những tác động tiêu cực đến cuộc sống.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Công nghệ thông tin được con người sử dụng để khám phá tri thức mới, kết nối cá nhân với thế giới, hỗ trợ họ trong học tập và lao động.
- B. Công nghệ thông tin giúp con người dễ dàng chuyển giao và tiếp cận thông tin.
- C. Ngày nay, mọi người có thể bổ sung sự hiểu biết của mình về bất kỳ lĩnh vực nào, ở mọi nơi và vào mọi lúc bằng cách sử dụng Internet.
- D. **Công nghệ thông tin không có tác động tiêu cực đến sức khỏe thể chất của con người.**

Câu 4. Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý trong thương mại?

- A. Máy chiếu trong lớp học.
- B. Máy chụp X-quang.
- C. **Hệ thống thanh toán trong siêu thị.**
- D. Hệ thống phun tưới vận hành tự động.

Câu 5. Robot lắp ráp là thiết bị có gắn bộ xử lý được sử dụng trong lĩnh vực nào?

- A. **Công nghiệp.**
- B. Giao thông.
- C. Xây dựng.
- D. Giải trí.

Câu 6. Phương án nào sau đây là ứng dụng của máy tính trong lĩnh vực y tế?

- A. Mô phỏng dòng chảy của chất lỏng.
- B. **Chẩn đoán bệnh.**
- C. Điều khiển ô tô tự động lái.
- D. Dự báo thời tiết.

Câu 7. Phương án nào sau đây **không** phải là ứng dụng của máy tính trong giải trí?

- A. Nghe nhạc.
- B. Xem phim.
- C. Đọc truyện.
- D. **Nấu ăn.**

Câu 8. “Não của chúng ta hoạt động ít dần vì sự xuất hiện của công nghệ cao”, nhà thần kinh học Michael Merzenich cho biết trong cuốn sách “The Shallows: What The Internet Is Doing To Our Brains”, cảnh báo tác động của công nghệ đối với trí thông minh của con người, nguy hiểm tới mức không tưởng. Vậy theo em, công nghệ thông tin tác động lên não của chúng ta như thế nào?

A. Giảm độ tập trung.

B. Tỷ lệ thất nghiệp tăng.

C. Chênh lệch giàu nghèo ngày càng lớn.

D. Đạo đức suy giảm.

Câu 9. Máy tính **không** có khả năng nào sau đây?

A. Kết nối toàn cầu với tốc độ cao.

B. Lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn.

C. Cảm thụ văn học.

D. Tính toán nhanh.

Câu 10. Công nghệ thông tin tác động tiêu cực đến **môi trường** như thế nào?

A. Rác thải từ những sản phẩm công nghệ lỗi thời.

B. Bạo lực mạng.

C. Tạo ra thông tin sai lệch và tin tức giả mạo.

D. Tăng nguy cơ thất nghiệp.

Câu 11. Thiết bị bay không người lái để gieo hạt giống, phun thuốc trừ sâu,... là thiết bị có gắn bộ xử lý được sử dụng trong lĩnh vực nào?

A. Giao thông.

B. Sinh học.

C. Nông nghiệp.

D. Công nghiệp.

Câu 12. Trong y tế, máy tính giúp chẩn đoán hình ảnh như thế nào?

A. Dựa trên hình ảnh siêu âm, bác sĩ có thể đo được tương đối chính xác kích thước các tạng đặc trong ổ bụng (gan, lách, thận, tụy,...) và phát hiện các khối bất thường nếu có.

B. Dựa trên hình ảnh chụp cộng hưởng từ hạt nhân, bác sĩ xác định được một số bệnh lý ở sọ não.

C. Dựa trên hình ảnh chụp cắt lớp, bác sĩ xác định chính xác hơn các hình thái và các khối bất thường trong cơ thể.

D. Dựa trên hình ảnh X-quang, bác sĩ có thể xác định cấu trúc, kích thước các buồng tim, van tim và các mạch máu lớn.

Câu 13. Kính viễn vọng không gian Hubble là ứng dụng của máy tính trong nghiên cứu?

A. Vật lý.

B. Vũ trụ.

C. Giao thông

D. Hoá học.

Câu 14. Biện pháp để **hạn chế tác động tiêu cực** của công nghệ thông tin đến sức khoẻ thể chất của con người là:

A. Cân trọng khi chia sẻ thông tin trên internet và mạng xã hội.

B. Rèn luyện các kỹ năng tìm kiếm và đánh giá độ tin cậy của các thông tin nhận được.

C. Cập nhật các thông tin về tiến bộ công nghệ.

D. Dành thời gian giao lưu với người thân, bạn bè, chơi thể thao, tham gia các hoạt động ngoại khóa, ...

Câu 15. Đồng hồ thông minh có chức năng đo các thông số của con người khi chạy bộ là thiết bị có gắn bộ xử lý được sử dụng trong lĩnh vực nào?

A. Giao thông.

B. Sinh học.

C. Thể thao.

D. Công nghiệp.

Câu 16. Khi cần tìm tài liệu để làm các bài tập, nguồn thông tin nào sau đây đáng tin cậy?

A. Sách giáo khoa, sách tham khảo từ các nhà xuất bản uy tín.

B. Trang blog cá nhân.

C. Các bài viết trên Facebook.

D. Thông tin từ bạn bè.

Câu 17. Tiêu chí nào sau đây **không** được dùng để chọn một cuốn sách tham khảo có chất lượng?

- A. Tác giả cuốn sách.
- C. Số lần tái bản.

- B. Đơn vị xuất bản cuốn sách.
- D. Năm xuất bản.**

Câu 18. Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Thông tin là cơ sở để ra quyết định.
- B. Chất lượng thông tin trên Internet thể hiện ở số lượng người đọc.**
- C. Không phải thông tin nào trên Internet cũng hữu ích đối với việc giải quyết vấn đề.
- D. Nếu thông tin không liên quan tới vấn đề được đặt ra thì em sẽ không sử dụng được và thông tin trở nên vô ích.

Câu 19. Nguồn thông tin nào sau đây là đáng tin cậy nhất?

- A. Ý kiến của người thân.
- B. Các loại sách tham khảo phổ biến trên thị trường.
- C. Những chia sẻ cá nhân trên Internet.
- D. Sách giáo khoa do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành.**

Câu 20. Khi em thấy một quảng cáo trên YouTube, em sẽ ứng xử như thế nào?

- A. Chia sẻ thông tin với người thân, bạn bè vì YouTube là một trang web nổi tiếng.
- B. Báo cáo quảng cáo với YouTube vì nội dung không phù hợp với video.**
- C. Tìm hiểu, đánh giá chất lượng thông tin nếu có hứng thú với sản phẩm trong quảng cáo.**
- D. Sử dụng sản phẩm vì quảng cáo trên YouTube rất đáng tin cậy.

Câu 21. Chất lượng thông tin được đánh giá thông qua mấy tiêu chí?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.**

Câu 22. Tiêu chí nào sau đây **không** được dùng để đánh giá chất lượng thông tin?

- A. Tính sử dụng được.
- B. Tính hấp dẫn.**
- C. Tính cập nhật.
- D. Tính đầy đủ.

Câu 23. Nguồn thông tin đáng tin cậy nhất để tìm hiểu thông tin về kì thi tuyển sinh lớp 10 là?

- A. Mạng xã hội.
- B. Trang web của bộ thông tin và truyền thông.
- C. Trang web của sở giáo dục và đào tạo.**
- D. Thông tin từ bạn bè.

Câu 24. Em hãy tìm hiểu trên Internet và cho biết tờ báo điện tử nào sau đây trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông Việt Nam?

- A. Báo Đời sống & Pháp luật.
- B. Vietnamnet.**
- C. VTC News.
- D. VnExpress.

Câu 25. Khi tìm kiếm thông tin về Cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU năm học 2024 – 2025, bạn Minh đã **không để ý** đến thời hạn nộp bài dự thi nên đã bỏ lỡ cơ hội tham gia. Theo em, sơ suất này vi phạm tiêu chí nào về chất lượng thông tin?

- A. Tính đầy đủ.**
- B. Tính chính xác.
- C. Tính mới.
- D. Tính sử dụng được.

Câu 26. Để xem thông tin mới nhất và chính xác nhất về một giải bóng đá vô địch châu Âu, nguồn thông tin nào sau đây đáng tin cậy nhất?

- A. Nguồn tin từ Liên đoàn bóng đá châu Âu.**
- B. Nguồn tin từ người hâm mộ đội bóng đó.
- C. Nguồn tin từ câu lạc bộ của đội bóng đối thủ.
- D. Nguồn tin từ diễn đàn bóng đá châu Á.

Câu 27. Bạn Khoa tìm kiếm thông tin về các khóa học lập trình ở một trung tâm nhưng lại không tìm hiểu về học phí và địa điểm của trung tâm. Theo em, sơ suất này vi phạm tiêu chí nào về chất lượng thông tin?

A. Tính đầy đủ.

B. Tính chính xác.

C. Tính mới.

D. Tính sử dụng được.

Câu 28. Khi tìm kiếm thông tin chúng ta cần xác định được ai là người đưa thông tin và nguồn thông tin trích dẫn có đáng tin cậy không để kiểm tra tiêu chí nào của chất lượng thông tin?

A. Tính đầy đủ.

B. Tính chính xác.

C. Tính mới.

D. Tính sử dụng được.

Câu 29. Phát biểu nào sau đây **sai**?

A. Internet là một kho thông tin không lồ.

B. Cần phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi và sử dụng thông tin để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn.

C. Số lượng bản tin làm cho thông tin trở thành hữu ích.

D. Em có thể tìm thấy nhiều thông tin trên Internet nhưng không phải thông tin nào cũng có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.

Câu 30. Tính chính xác của thông tin thể hiện điều gì?

A. Thể hiện thông tin đã bị lỗi thời chưa.

B. Thể hiện tính phù hợp của thông tin với vấn đề hay câu hỏi được đặt ra.

C. Thể hiện sự bao quát nhiều khía cạnh, cho em có được cái nhìn tổng thể về vấn đề được đặt ra.

D. Thể hiện tính đúng đắn của thông tin.

Câu 31. Tiêu chí nào sau đây giúp em tìm kiếm video mới nhất trên youtube?

A. Tên kênh đăng tải video.

B. Số lượt xem của video.

C. Các từ khóa của video.

D. Ngày đăng video.

Câu 32. Em cần tìm kiếm thông tin về tuyển sinh trường THCS Việt Hưng ở đâu?

A. Website của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

B. Website của trường THCS Việt Hưng

C. Website của Sở Giáo dục và Đào tạo.

D. Website của nhà trường THCS Đô thị Việt Hưng.

Câu 33. Khi tìm thông tin về kì thi tuyển sinh lớp 10 năm 2025, bạn Nhiên đã không đề ý đến tiêu đề bài báo nên đã xem nhầm sang kì thi tuyển sinh lớp 10 năm 2024. Theo em, sơ suất này vi phạm tiêu chí nào về chất lượng thông tin?

A. Tính sử dụng được.

B. Tính chính xác.

C. Tính đầy đủ.

D. Tính mới.

Câu 34. Phương án nào sau đây **không** phải là tác động tiêu cực của công nghệ số đến đời sống con người?

A. Thông tin cá nhân bị rò rỉ và sử dụng bất hợp pháp.

B. Cung cấp các công cụ giáo dục tiên tiến.

C. Thiết bị số nhanh chóng trở nên lỗi thời.

D. Người dân ở các vùng khó khăn ngày càng tụt hậu.

Câu 35. Công nghệ kĩ thuật số có tác động tiêu cực đến xã hội như thế nào?

A. Thúc đẩy các nền kinh tế truyền thống chuyển đổi sang kinh tế tri thức.

B. Hạn chế những ý tưởng sáng tạo do thói quen tìm kiếm trên Google.

C. Khiến cho một bộ phận người dân yếu thế như người già, người khuyết tật ngày càng tụt hậu.

D. Tăng nguy cơ mắc các bệnh liên quan đến tim mạch, tiểu đường, ung thư và béo phì do ít vận động.

Câu 36. Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến quyền riêng tư như thế nào?

A. Gây mất ngủ.

B. Ít giao tiếp.

C. Thông tin cá nhân có thể bị rò rỉ và sử dụng bất hợp pháp.

D. Gây nghiện Internet.

Câu 37. Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến sức khỏe thể chất của con người như thế nào?

A. Gây ra bệnh khô mắt và giảm thị lực.

B. Những mối quan hệ xã hội bị ảnh hưởng.

C. Dễ có những cảm xúc tiêu cực.

D. Cổ xuý lối sống thiếu đạo đức.

Câu 38. Công nghệ kỹ thuật số giúp tạo ra một nền giáo dục hiện đại và tiên tiến như thế nào?

A. Cải thiện quy trình tuyển dụng, thu thập và phân tích dữ liệu kinh doanh chính xác hơn.

B. Các nguồn tài nguyên trực tuyến không giới hạn phục vụ cho việc nghiên cứu.

C. Tạo điều kiện cho việc mua sắm trực tuyến ngày càng phổ biến.

D. Tạo ra lợi nhuận cho các doanh nghiệp.

Câu 39. Ví dụ về việc con người quá lệ thuộc vào công nghệ kỹ thuật số để giải quyết những vấn đề nhỏ trong cuộc sống là

A. Việc lộ thông tin tài khoản ngân hàng có thể bị mất tiền trong tài khoản.

B. Lừa đảo qua mạng.

C. Học sinh lười suy nghĩ, nhờ trí tuệ nhân tạo làm bài tập về nhà.

D. Gia tăng ô nhiễm môi trường.

Câu 40. Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến sức khỏe tinh thần của con người như thế nào?

A. Gây ra các vấn đề về cột sống.

B. Suy giảm sự sáng tạo.

C. Thách thức về an ninh dữ liệu.

D. Nguy cơ trầm cảm và lo lắng.

Câu 41. Việc lộ thông tin cá nhân trên Internet dẫn đến hậu quả gì?

A. Giảm kết nối, tương tác trực tiếp giữa người với người.

B. Tài khoản bị mạo danh.

C. Thay đổi thói quen sinh hoạt.

D. Hình thành thói quen thích được chú ý.

Câu 42. Hành vi nào sau đây là thiếu văn hoá khi hoạt động trong môi trường số?

A. Dùng từ ngữ phản cảm khi bình luận trên các diễn đàn, mạng xã hội.

B. Sử dụng phần mềm không có bản quyền.

C. Làm lộ thông tin cá nhân, tổ chức gây ảnh hưởng xấu.

D. Sử dụng dữ liệu của người khác mà không xin phép.

Câu 43. Văn bản quy phạm pháp luật nào quy định chi tiết **việc bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin?**

- A. Luật An ninh mạng.
- B. Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11.
- C. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.**
- D. Luật An toàn thông tin.

Câu 44. Môi trường kinh doanh toàn cầu được tạo ra bởi cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công nghiệp 4.0. Dưới sự phát triển bùng nổ của thời đại Internet, công nghiệp 4.0 trong thời đại này đã tạo ra những phát minh thay đổi hoàn toàn cách các doanh nghiệp vận hành. Em hãy tìm hiểu thông tin trên Internet và cho biết công nghệ nào cho phép người dùng có thể sử dụng các dịch vụ **lưu trữ thông tin** nhờ vào các nhà cung cấp như Facebook, Office 365, YouTube,...?

- A. Trí tuệ nhân tạo (AI).
- B. Điện toán đám mây (Cloud Computing).**
- C. Khai phá dữ liệu (Data Mining).
- D. Internet vạn vật (Internet of Things).

Câu 45. Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật khi hoạt động trong môi trường số?

- A. Viết bài, chia sẻ quan điểm cá nhân.
- B. Sử dụng phần mềm không có bản quyền.
- C. Làm lộ thông tin cá nhân, tổ chức gây ảnh hưởng xấu.**
- D. Sử dụng dữ liệu chưa được kiểm chứng.

Câu 46. Hành vi nào sau đây là vi phạm quyền sở hữu trí tuệ môi trường số?

- A. Chia sẻ các bài hát không được sự cho phép của tác giả.**
- B. Xem các nội dung trên mạng không rõ nguồn gốc.
- C. Viết bài đánh giá các tác phẩm của người khác.
- D. Tìm kiếm các nội dung trên mạng .

Câu 47. Hành vi nào sau đây là vi phạm lừa đảo qua mạng?

- A. Đăng hình ảnh thông tin người khác.
- B. Chia sẻ thông tin không rõ nguồn gốc.
- C. Viết bài nói xấu người khác.
- D. Chiếm tài khoản zalo, facebook của người khác để vay tiền.**

Câu 48. Phương án nào sau đây là ứng dụng hỗ trợ và phổ biến tệ nạn trên mạng?

- A. Internet Banking.
- B. Mua sắm trực tuyến.
- C. Học online.
- D. Tổ chức đánh bạc trực tuyến.**

Câu 49. Văn bản quy phạm pháp luật nào quy định chi tiết về quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin cũng như các hành vi bị cấm?

A. Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11.

B. Luật An toàn thông tin.

C. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

D. Luật An ninh mạng.

Câu 50. Văn bản quy phạm pháp luật nào quy định về hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng?

A. Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11.

B. Luật An toàn thông tin.

C. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

D. Luật An ninh mạng.

Dạng 2. Trắc nghiệm đúng/sai

Trong mỗi ý a), b), c), d) em hãy chọn Đúng hoặc Sai

Câu 1. Tivi có gắn bộ xử lý thông tin đã có mặt trong nhiều gia đình. Hoạt động của bộ xử lý thông tin đó là:

- a) Nhận thông tin đầu vào từ điều khiển là tăng giảm âm lượng, chuyển kênh, lựa chọn ứng dụng mình mong muốn.
- b) Tự hoạt động, không cần thông tin đầu vào.
- c) Lựa chọn chế độ hoạt động phù hợp nhất đối với những thông tin đầu vào.
- d) Có tốc độ tính toán tương đương bộ xử lý trung tâm của máy tính.

Câu 2. Những đặc điểm nào trong các đặc điểm sau là của thiết bị thông minh?

- a) Được điều khiển trực tiếp bởi cảm biến.
- b) Có khả năng kết nối được với các thiết bị khác.
- c) Nhận thông tin đầu vào từ cảm biến.
- d) Có gắn bộ xử lý thông tin

Câu 3. Cùng các thông tin đầu vào cho bộ xử lý của thiết bị thông minh là những phát biểu liên quan đến khả năng cảm nhận trạng thái của môi trường, chúng được gọi là cảm biến. Cảm biến được mô tả như sau:

- a) Có nhiều loại cảm biến khác nhau, mỗi loại có khả năng cảm nhận một thuộc tính của môi trường xung quanh.
- b) Trên mỗi thiết bị thông minh chỉ có một loại cảm biến duy nhất.
- c) Nhiều thiết bị điện tử, chẳng hạn như điện thoại di động, không có chức năng báo thức được trang bị cảm biến.
- d) Nếu một thiết bị, chẳng hạn như máy tính bỏ túi, có gắn bộ xử lý thông tin thì chắc chắn thiết bị đó cũng có gắn cảm biến.

Câu 4. Phát biểu minh họa cho tác động tích cực đối với giáo dục và đào tạo, công nghệ thông tin đã mở rộng phạm vi tiếp cận tri thức, môi trường học tập linh hoạt và sáng tạo là:

- a) Đào tạo trực tuyến tạo ra không gian học tập giúp người học chủ động lựa chọn nội dung, phương thức học tập theo nhu cầu và tiết kiệm thời gian đi lại.
- b) Trong đào tạo trực tuyến, một bài giảng có thể được đăng ở nhiều nơi, tại nhiều thời điểm khác nhau, người học cũng có thể xem lại nhiều lần.
- c) Mạng xã hội giúp học sinh dễ dàng kết bạn, thường xuyên giao lưu với những người lạ.
- d) Những phần mềm trình chiếu, phần mềm mô phỏng thí nghiệm làm cho học liệu trở nên đa dạng, sinh động giúp bài giảng hấp dẫn hơn.

Dạng 3. Tự luận

Câu 1. Em hãy nêu ví dụ cho thấy máy tính làm thay đổi cách học tập của con người.

Câu 2. Theo em máy đo huyết áp điện tử tự động có phải là thiết bị có bộ xử lý thông tin hay không? Vì sao?

Câu 3. Tại sao có thể nói các thiết bị "thông minh" như tivi thông minh, đồng hồ thông minh, điện thoại thông minh, các thiết bị thuộc hệ thống nhà thông minh,... đều được gọi là bộ xử lý thông tin?

Câu 4. Em hãy nêu các tiêu chí đánh giá chất lượng thông tin? Em hãy tìm kiếm thông tin về khóa học ngôn ngữ lập trình Python miễn phí trên mạng tốt dựa trên các tiêu chí đã nêu?

Câu 5. Em hãy nêu một số tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số?

Câu 6. Em hãy nêu một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hóa trong môi trường số? Hãy nêu một số ví dụ cụ thể đã xảy ra mà em biết.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

TỔ NHÓM CM

GV RA ĐỀ CƯƠNG

Kiều Thị Tâm

Nguyễn Khánh Huyền

Khuất Thị Hường

